TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2022/DS-ST
Ngày 10-01-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Đẳng

Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2021/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Vũ Minh H, sinh năm 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp 2, xã L, huyện M, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Anh Võ Giang N, sinh năm 1981 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lữ Kiều P, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 2, xã L, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12-4-2021 và biên bản hòa giải ngày 12-7-2021 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Vũ Minh H trình bày:

Vào năm 2017 anh H có cho chị Lữ Kiều P vay tiền theo các biên nhận nợ như sau: Ngày 11-02-2017 (âm lịch), số tiền vay 30.000.000 đồng; ngày 06-7-2017 (âm lịch), số tiền vay 40.000.000 đồng và ngày 06-11-2017 (âm lịch), số tiền vay 86.500.000 đồng, tổng cộng số tiền vốn chị P còn nợ là 150.500.000

đồng. Ngày 02-12-2018 (âm lịch), chị P có làm "Tờ cam kết" thừa nhận có nợ anh H số tiền 150.500.000 đồng và thỏa thuận đến ngày 30-02-2019 (âm lịch) sẽ trả số tiền 150.500.000 đồng, sau đó chị P có trả thêm 5.000.000 đồng. Nay anh H yêu cầu chị P trả cho anh số tiền vốn vay 145.500.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Vũ Minh H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, buộc chị P trả cho anh H số tiền vay còn thiếu là 145.500.000 đồng. Vì tất cả các lần chị P vay tiền của anh H đều có làm biên nhận và ngày 02-12-2018 (âm lịch) chị P làm tờ cam kết đến ngày 30-02-2019 (âm lịch) sẽ trả 150.500.000 đồng nhưng sau đó chị P chỉ trả 5.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay.

Tại biên bản hòa giải ngày 12-7-2021, bị đơn là chị Lữ Kiều P trình bày: Chị P xác định chỉ vay tiền anh H 02 lần, cụ thể: Vay vốn 15.000.000 đồng, tính lãi hằng ngày, chị đóng lãi cho anh H một năm bằng 45.000.000 đồng; vốn vay 20.000.000 đồng, tính lãi tháng, đóng lãi cho anh H một năm bằng 24.000.000 đồng. Chị P đã đóng lãi cho anh H từ ngày 06-7-2017 đến ngày 06-10-2019, sau đó hết khả năng đóng lãi nên anh H mới làm giấy biên nhận với số tiền lãi là 86.500.000 đồng. Chị P thừa nhận có làm Tờ cam kết ngày 02-12-2018 (âm lịch) nhưng do anh H gây sức ép buộc chị ký. Nay chị P không có chứng cứ chứng minh các khoản lãi phát sinh, cũng không có chứng cứ về việc anh H ép buộc làm biên nhận nợ nên chị đồng ý trả cho anh H số tiền 145.500.000 đồng nhưng chị yêu cầu trả mỗi tháng 1.000.000 đồng, nếu có điều kiện thì chị sẽ trả nhiều hơn cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lữ Kiều P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị P.

[2] Xét nội dung vụ án: Tại biên bản hòa giải ngày 12-7-2021, chị P xác định có vay 35.000.000 đồng tiền vốn, khoản còn lại là anh H tính tiền lãi, sau đó cộng dồn nhập vào vốn bằng 150.500.000 đồng và anh H gây sức ép buộc chị làm "Tờ cam kết ngày 02-12-2018", chị P cũng xác định là không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh anh H ép buộc ký vào tờ cam kết và trong khoản tiền này có khoản lãi nhập vào để làm các biên nhận. Đồng thời, chị P thừa nhận sau khi làm biên nhận đã trả được 5.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 145.500.000 đồng và đồng ý trả cho anh H. Như vậy, anh H yêu cầu chị P trả số tiền nợ gốc 145.500.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của chị P về việc gia hạn thời gian trả nợ và xin trả mỗi tháng 1.000.000 đồng, khi nào có điều kiện thì chị sẽ trả nhiều hơn, đến khi trả hết cho anh H. Xét thấy, yêu cầu của chị P thuộc thẩm quyền của Chi cục Thi hành án dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật; tại phiên tòa, anh H không

đồng ý theo P thức thanh toán của chị P, nên không có căn cứ chấp nhận theo P thức thanh toán của chị P.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án, chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền theo yêu cầu của anh H được Tòa án chấp nhận. Cụ thể: 145.500.000 đồng x 5% = 7.275.000 đồng (Bảy triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

[5] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh H được Tòa án chấp nhận nên anh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đã dự nộp được hoàn trả lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Minh H. Buộc chị Lữ Kiều P phải có nghĩa vụ trả cho anh Vũ Minh H số tiền vốn 145.500.000 đồng (Một trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lữ Kiều P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 7.275.000 đồng (Bảy triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), chưa nộp.

Anh Vũ Minh H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 27 tháng 4 năm 2021, anh Vũ Minh H đã nộp tiền tạm ứng án phí 3.638.000 đồng (Ba triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng) tại biên lai số 0010024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được hoàn trả lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Vũ Minh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Lữ Kiều P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Minh Út